

**FTÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/HS-ST

Ngày: 25/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Sự;

2. Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1
- Hưng Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn và ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1985, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên; Số định danh cá nhân: 033085015699; Nghề nghiệp: Lao Đ tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1959 và bà: Trần Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 29/2011/HSST ngày 13/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số: 30/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hưng Yên) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải thi hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 30/3/2014.

- Tại Bản án số: 41/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 16/8/2017.

- Ngày 29/01/2018 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính, hình thức Phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 30/01/2018.

- Ngày 06/5/2019 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính, hình thức Phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chấp hành xong ngày 06/5/2019.

- Ngày 19/6/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2026 đến ngày 05/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Huy C sinh năm 1993, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐM, xã Đ2, tỉnh Hưng Yên; Số định danh cá nhân: 033093000255; Nghề nghiệp: Lao Đ tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Huy A, sinh năm 1961 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số: 14/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện KC, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 29/01/2015.

- Tại Bản án số: 10/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 27/4/2019.

- Tại Bản án số: 05/2020/HSST ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 15/10/2024.

Nhân thân:

- Ngày 31/8/2009 bị Công an xã Đ2, huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/4/2010 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 27/9/2009.

- Ngày 23/4/2010 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 09/11/2009.

- Ngày 23/4/2010 bị Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 17/12/2009.

- Tại Bản án số: 07/2011/PTHS ngày 12/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 08/11/2011.

- Ngày 19/6/2026 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2026 đến ngày 04/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962
"Có mặt"

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã Đ2, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến:

- Anh Trần Huy V, sinh năm 1980 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Duyên Linh, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Bùi Đăng Đ, sinh năm 1975 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã T2, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Nguyễn Đăng Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng ngày 26/3/2026, tại khu vực bến xe LT, thuộc địa phận xã TT, tỉnh Hưng Yên, Đ mua được 01 túi ma túy, loại Heroine, 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 5.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy Đ mang về nhà chia nhỏ thành 30 gói giấy bạc chứa Heroine, 29 túi nilon đựng ma túy đá và 03 túi nilon đựng hồng phiến (trong đó 02 túi mỗi túi có 03 viên hồng phiến và 01 túi chứa 04 viên hồng phiến) mục đích đến bán cho những người sử dụng ma túy. Đến ngày 27/3/2026 tại nhà Đ ở Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế bằng chai nhựa sử dụng một ít ma túy đá trong túi nhỏ, sau đó tiếp tục lấy ma túy, loại Heroine trong gói giấy bạc để sử dụng rồi gói lại cất vào số ma túy đã chia.

Do Nguyễn Huy C biết Đ bán ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 28/3/2026, C sử dụng điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 6SPlus, bên trong lắp thẻ sim số 0982.607.826 gọi vào số điện thoại 0911.131.668 của Đ để hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý và hẹn C đến nhà Đ. Sau đó C đến nhà Đ mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ, khi mua ma túy thì Đ nói với C lần sau đến mua thì gọi vào số điện thoại khác, C đồng ý và mang gói ma túy trên về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít vào cơ thể.

Khoảng 11 giờ 22 phút ngày 29/3/2026, C tiếp tục sử dụng số điện thoại 0982.607.826 nhắn tin vào số điện thoại 0911.131.668 của Đ để hỏi số điện thoại mới thì Đ nhắn cho C số 0589.018.467. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, C gọi điện thoại vào số 0589.018.467 của Đ vừa cho để hỏi mua ma túy của Đ thì Đ đồng ý và hẹn C đến nhà. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát 89G1-048.04 từ nhà đến nhà Đ. Khi đến nơi, C gặp Đ ngoài cổng nhà Đ, C đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng thì Đ cầm và đưa cho C 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. C biết đó là ma túy, loại Heroine nên cầm và cho vào túi áo khoác bên trái phía trước rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89G1-048.04 đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày, khi C đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp Công an xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước của C 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu MT); tại túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu hồng, đã qua sử dụng. Ngoài ra còn quản lý của C 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 89G1-048.04.

Ngày 30/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huy C tại Thôn ĐM, xã Đ2, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng Đ, tại Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên. Kết quả thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc 01 túi nilon trong suốt kích thước 7x11cm bên trong chứa 08 gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 túi nilon trong suốt kích thước 10x15cm, bên trong chứa 19 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu K1);

- 01 túi nilon trong suốt kích thước 9x13cm bên trong chứa 11 túi nilon có mép cài viền màu xanh; trong đó 09 túi nilon đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 02 túi nilon mỗi túi chứa 03 viên nén màu hồng; 01 túi nilon kích thước 6x10cm, bên trong chứa 20 túi nilon; trong đó có 19 túi có mép cài viền màu xanh; 01 túi có mép cài viền màu đỏ bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K2).

- Tại túi quần bên phải phía trước của Đ đang mặc 01 chiếc điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, bên trong lắp thẻ sim điện thoại số 0911.131.668 đã qua sử dụng và số tiền 8.400.000đ.

- Tại góc xép cuối sân trong chỗ ở của Nguyễn Đăng Đ 01 hộp thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên

trong túi có chứa 04 viên nén màu hồng; 01 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu K3);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng nhựa tự chế và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số: 843/KL- KTHS(MT) ngày 02/4/2026 của Phòng hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT, là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,104g.

- Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu là K1, là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 4,108g;

- Chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ký hiệu K2, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,605g.

- Chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu K2, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,796g.

- Chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ghi ký hiệu là K3, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,408g.

- Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu là K3, là ma túy, loại: Heroine (Hroine), có khối lượng là 0,067g.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Huy C và Nguyễn Đăng Đ lần lượt ký hiệu là NT và T1 để giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 844/KL-KTHS ngày 02/4/2026 của Phòng hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Morphine và chất chuyển hoá của ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT thu giữ của Nguyễn Huy C.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Codine, Morphine và chất chuyển hoá của ma túy Methamphetamine, Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1 thu giữ của Nguyễn Đăng Đ.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc sim điện thoại số 0589.018.467 của Nguyễn Đăng Đ, Đ khai chiếc sim trên là sim rác, Đ lắp vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Đ để liên lạc với C để bán ma túy, sau đó Đ tháo chiếc sim trên ra khỏi điện thoại và lắp sim số 0911.131.668 nên chiếc sim điện thoại số 0589.018.467 của Đ đã bị rơi mất. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên không thu giữ được.

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 843/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có: 0,077g Heroine trong niêm phong ký hiệu MT; 4,058g Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; 0,570g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-1, trong niêm phong ký

hiệu K2; 5,735g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-2, trong niêm phong ký hiệu K2; 0,383g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K3-1, trong niêm phong ký hiệu K3; 0,057g Heroine được phòng PC09 ký hiệu K3-2, trong niêm phong ký hiệu K3; các mảnh giấy trắng kim loại màu trắng; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 04 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- 01 chiếc điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng, số IMEI là 353302075478142.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1 là 359871974619125, số IMEI2 là 359871974609472.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, Biển kiểm soát số 89G1 - 048.04, số khung RLCS5C640CY884730, số máy 5C64-884746.

- 01 bộ dụng cụ tự chế gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai nhựa màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn công thủy tinh, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, đỏ, xanh, bên trong chai nhựa không chứa chất gì.

- 01 bật lửa ga màu đỏ.

Hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên chờ xử lý.

- Số tiền 8.400.000 đồng. Hiện đang quản lý tại tài khoản tạm gửi Của Công an tỉnh Hưng Yên chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Huy C và Nguyễn Đăng Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSHYN-KV ngày 23/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Huy C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Đăng Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy C; Căn cứ b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ. Đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 843/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có: 0,077g Heroine trong niêm phong ký hiệu MT; 4,058g Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; 0,570g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-1, trong niêm phong ký hiệu K2; 5,735g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-2, trong niêm phong ký hiệu K2; 0,383g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K3-1, trong niêm phong ký hiệu K3; 0,057g Heroine được phòng PC09 ký hiệu K3-2, trong niêm phong ký hiệu K3; các mảnh giấy trắng kim loại màu trắng; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 04 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ 01 bộ dụng cụ tự chế gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai nhựa màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn công thủy tinh, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, đỏ, xanh, bên trong chai nhựa không chứa chất gì; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1 là 359871974619125, số IMEI2 là 359871974609472.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng, số IMEI là 353302075478142.

+ Số tiền 400.000 đồng là tiền do Nguyễn Đăng Đ phạm tội mà có (được trừ vào số tiền 8.400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Đ).

- Trả cho bà Trần Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, Biển kiểm soát số 89G1 - 048.04, số khung RLCS5C640CY884730, số máy 5C64-884746.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ số tiền 8.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy C và bị cáo Nguyễn Đăng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Đăng Đ; Các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ; Bản Kết luận giám định số 843/KL-KTHS và số 844/KL-KTHS cùng ngày 02/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản tự khai và lời khai của bị cáo Đ và Huy; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; Vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2026, tại nhà Nguyễn Đăng Đ ở Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên, Đ đã bán trái phép chất 01 gói ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Huy C với giá 200.000 đồng, C đã sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 29/3/2026, cũng tại nhà Đ ở Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên, Đ tiếp tục bán trái phép 0,104g (không phải một trăm linh bốn gam) ma túy, loại Heroine cho C với giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại đường liên thôn thuộc địa phận Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên, khi C đang tàng trữ trái phép 0,104g loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Đăng Đ còn tàng trữ trái phép trong người và tại chỗ ở của Đ tại Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên tổng số 10,984g ma túy, trong đó có 4,175g Heroine và 6,809g Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Hành vi trên của Nguyễn Huy C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Nguyễn Huy C có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là Tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của Nguyễn Huy C thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, quy định đại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Đăng Đ hai lần bán ma túy cho Nguyễn Huy C và tàng trữ trái phép tổng số 10,984g ma túy, trong đó có 4,175g Heroine và 6,809g Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời nên hành vi này của Nguyễn Đăng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố Nguyễn Huy C và Nguyễn Đăng Đ về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đã có nhiều hành vi vi phạm pháp luật bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không tự cải tạo mình mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến đã thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ ma túy với lỗi cố ý. Do vậy phải xử lý nghiêm, bắt các bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao Đ tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và lưu hành; các mảnh giấy tráng kim loại màu trắng, các vỏ túi nilon đựng ma túy và 04 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại là tài sản của C và Đ, các bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc với nhau để mua, bán ma túy, là công cụ phạm tội nên sẽ tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 89G1-048.04, đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Huy C. Tuy nhiên chiếc xe này là do bà Trần Thị T là mẹ đẻ của C mua đăng ký tên C và cho C mượn để sử dụng đi làm hàng ngày nên trả lại cho bà T chiếc xe mô tô này.

- Đối với 01 bộ dụng cụ tự chế và 01 bật lửa bị cáo Đ dùng vào việc sử dụng ma túy, các vật này không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.400.000 đồng thu của Đ. Hai lần bị cáo bán ma túy được 400.000 đồng, đây là số tiền Đ thu được từ việc bán ma túy cho C ngày 29/3/2026, đây là tiền do phạm tội mà có sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 8.000.000 đồng còn lại là tiền của Đ không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho Đ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Nguyễn Đăng Đ sử dụng ma túy ngày 27/3/2026 tại nhà Đ ở Thôn HL, xã T2, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Huy C sử dụng ma túy vào ngày 28/3/2026 tại nhà C ở Thôn ĐM, xã Đ2, tỉnh Hưng Yên. Đ và C đều không trong diện cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc diện người bị quản lý sau cai nghiện và không trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Huy C và Nguyễn Đăng Đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với việc Nguyễn Huy C và Nguyễn Đăng Đ khai nhận đã nhiều lần Đ bán ma túy cho C, tuy nhiên cả C và Đ không nhớ thời gian cụ thể, ngoài lời khai của C và Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, biển kiểm soát số 89G1-048.04 để đi mua ma túy, xe này là của bà Trần Thị T cho C mượn để sử dụng đi làm hàng ngày, bà T không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với bà Trần Thị T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đăng Đ, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy C.

Căn cứ b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Huy C 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2026.

Bị cáo Nguyễn Đăng Đ 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 843/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có: 0,077g Heroine trong niêm phong ký hiệu MT; 4,058g Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; 0,570g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-1, trong niêm phong ký hiệu K2; 5,735g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K2-2, trong niêm phong ký hiệu K2; 0,383g Methamphetamine được phòng PC09 ký hiệu K3-1, trong niêm phong ký hiệu K3; 0,057g Heroine được phòng PC09 ký hiệu K3-2, trong niêm phong ký hiệu K3; các mảnh giấy trắng kim loại màu trắng; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 04 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ 01 bộ dụng cụ tự chế gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai nhựa màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn công thủy tinh, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, đỏ, xanh, bên trong chai nhựa không chứa chất gì; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1 là 359871974619125, số IMEI2 là 359871974609472.

+ 01 chiếc điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng, số IMEI là 353302075478142.

+ Số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) là tiền do Nguyễn Đăng Đ phạm tội mà có. Được đối trừ vào số tiền 8.400.000 đồng thu của bị cáo Đ.

- Trả cho bà Trần Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, Biển kiểm soát số 89G1 - 048.04, số khung RLCS5C640CY884730, số máy 5C64-884746.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Đ số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy C và bị cáo Nguyễn Đăng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T. Báo cho các bị cáo và bà T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý